
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU ĐỂ TU HỌC CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN.**

Kinh Tăng Chi số 094

<blockquote>Kalama tri ân bạn phamquynhnhu1989 ghi chép.</blockquote>

[28/03/2021 - 11:20 - phamquynhnhu1989]

Hôm nay học (IV) Kinh (114) Con Voi

Sẵn chỗ này mình nói luôn 1 chữ naga trong Pali có hai nghĩa : con voi hoặc con rồng , nên bản Hán tạng dịch là Long tượng. Cũng có trường hợp Đức Phật dùng chữ naga này để ám chỉ vị A la hán nhưng với định nghĩa như sau: na agum gacchatiti nago người không làm ác gọi là naga dịch nghĩa này dùng khi ám chỉ vị La hán.

Ở trong Kinh này con voi mà vua sử dụng chắc chắn phải là con voi đặc biệt, nó hơn hẳn con voi bình thường. Cái gì mà lãnh đạo xài thì phải tốt hơn cấp dưới rồi.

Con voi của vua phải có những tiêu chuẩn sau đây.

1. Biết nghe: biết ý người nài muốn gì.

2. Biết giết: khi ra chiến trường biết ai là giặc để chà, quật. Chứ bình thường không huấn luyện thì nó ra đó không biết phải làm gì. Nhưng con vua mà vua cưỡi thì khi nào cần nó chính là sát thủ. Một cỗ máy giết người hoàn hảo.

3. Biết giỏi chịu đựng: là bị tấn công đau đớn cỡ nào cũng chịu nổi. Chứ bình thường người nào nài mà lấy cây dóc (là cây đầu có gắn kim loại nhọn) chích vào người nó 1 cái là nó đau. Nhưng mà con voi chiến của vua cưỡi ra trận thì mình có lấy gươm, lấy giáo thì khi nào nó chết thì thôi mà hể nó còn hơi tàn sức kiệt chút xíu thì nó cũng gượng dậy để nó tấn công kẻ thù để nó bảo vệ chủ. Nó phải giỏi chịu đựng chứ mà đau quá nó cong đuôi nó chạy thì con voi đó xài không được.

4. Biết xê dịch, biết đi đến chỗ nào nên có mặt dù nguy hiểm. Kể cả khi chủ chết trên lưng thì voi, ngựa khôn cũng biết đường rút lui để giữ xác chủ. Có những con voi, ngựa khi được dạy dỗ huấn luyện đàng hoàng thì nó xê dịch khôn ngoan như là con người. Đặc biệt hơn những con voi con ngựa giỏi được huấn luyện, khi chủ chết trên lưng nó biết tháo vòng vây để đưa xác chủ về tới doanh trại. Còn những con không được huấn luyện thì nó đau quá là nó bỏ nó chạy, cũng không khôn để có thể đem cái xác chủ quay về.

Đức Phật dạy 1 vị tỳ kheo phạm là hiền thiện, còn tu hành ngon lành là hiền thánh phải thành tựu 4 chỉ phần:

1. Biết toàn tâm toàn ý lắng nghe chánh pháp, nghe với sự tôn kính và thông tuệ, sẽ học đến 5 điều kiện giữ gìn chánh pháp cũng trong tăng chi này. Bởi vì cũng trong tăng chi này, bây giờ mình đang học phần 4 chỉ và mai một mình sẽ học phần 5 chỉ. Trong đó có những lý do mà giáo pháp của Ngài sớm chìm vào quên lãng, và cũng có những lý do giáo pháp của Ngài được truyền lâu dài ở đời.

Trong đó gồm có cách, kiểu, thái độ, nghiên cứu, lắng nghe, học hiểu, hành trì của hàng tứ chúng xuất gia và hàng cư sĩ. Có nghĩa khi nào mà hàng tứ chúng đệ tử của Ngài xuất gia và cư sĩ nói chung lắng nghe và ghi nhớ chánh pháp một cách tôn kính, suy tư thấu đáo 1 cách tôn kính, hành trì và truyền thừa 1 cách tôn kính. Tôn kính ở đây có nghĩa: không hiểu phải học cho hiểu, hiểu rồi phải hiểu cho nó sâu hơn, rộng hơn, cao cấp hơn.

Đa phần Phật tử mà tôi biết thiếu cái này. Nghĩa là vô chùa nghe ba chóp ba nhóng, tâm đắc cái gì thì thích cái đó, còn không khoái cái gì thì làm lơ. Chính kiểu làm lơ này, không chịu tìm hiểu thấu đáo. Mai một hiểu bị thiếu căn bản, mà hiểu thiếu căn bản thì làm sao mà nhớ ngon lành được. Tại vì cái nhớ với cái hiểu gắn liền nhau. Cho nên lắng nghe 1 cách ầu thì mình cũng ghi nhớ 1 cách ba mớ, mà hiểu ba mớ thì làm sao hành trì trọn vẹn được, bắt buộc cũng hành trì

ba mớ. Mà nhớ ba mớ, hiểu ba mớ, hành trì ba mớ thì làm sao mà thành tựu đắc chứng ngon lành được.

Cho nên ở đây con voi hiểu ý chủ cũng vậy: là phải bắt được tần số của thánh hiền trong lời kinh. Biết suy tư 1 cách nghiêm cẩn, cái nào thấy kì kì là phải tìm hiểu. Cái này gọi là biết nghe chánh pháp.

Tôi xin nhắc lại 1 lần nữa, quý vị là cư sĩ chỉ khác người xuất gia ở chỗ có tóc thôi. Các vị có quyền lấy vợ, lấy chồng, có tài sản, chỉ khác bao nhiêu đó thôi. Chứ còn trong muôn nẻo luân hồi thì y chang, có nghĩa là hề còn phạm thì chúng ta phải trao đổi kiến thức về giáo lý. Nếu đủ duyên thì kiếp này đắc thánh còn không thì cũng có cái lặn lưng bỏ túi mang theo như là hạt giống bồ đề gieo chủng tử giác ngộ cho đời sau kiếp khác. Chứ còn nói rằng tôi là cư sĩ tôi có quyền đốt giáo lý thì cái đó quý vị nghĩ thì nghĩ vậy thôi chứ còn nói ráo ráo thì quý vị không có quyền đó. Các vị phải là người sống có trách nhiệm với bản thân.

Cho nên cái việc đầu tiên là phải biết nghe chánh pháp đó là trách nhiệm chung. Một là cho chính mình. Hai là hộ pháp, hộ đạo, hộ giáo giữ gìn chánh pháp. Ai mà cũng có trách nhiệm với giáo pháp bằng cách lắng nghe, học tập, nghiên cứu một cách tới nơi tới chốn thì Phật pháp không có mất ở đời.

Các vị tưởng tượng nếu mà 2600 năm qua mà Phật tử các thế hệ truyền thừa trước mà họ cũng học hành bất cẩn thì hôm nay chúng ta làm gì còn có tam tạng kinh điển để mà đọc để mà nghe. Đời trước họ cũng phải sao đó bởi hôm nay mình vẫn còn Phật pháp lưu truyền để mình biết chứ.

Tôi tóm tắt lại mình học hỏi lắng nghe chánh pháp trước hết là cho mình, sau là cho đạo và cho chúng sinh. Mình có phước thừa hưởng cái di sản tâm linh của người trước thì mình cũng phải có trách nhiệm để lại cái di sản tâm linh cho người đời sau. Một vị tăng đắp y coi như là thêm 1 chút máu cho chánh pháp. Một vị tăng hoàn tục hay 1 vị tăng qua đời coi như Phật pháp có bị hao hụt 1 chút về nhân sự nhưng mà thế hệ sau phải tiếp nối. Chúng ta không vì 1 cái tang mà cảm đầu khóc như con nít mà chúng ta không biết phải làm cái gì tiếp theo.

2. Con voi khi ra chiến trường biết ai là giặc để quăng, quật, chà, dầy. Giống như Bà Bùi Thị Xuân là tướng của Tây Sơn khi nhà Nguyễn bắt được bà thì bắt bà chịu hình phạt là cho voi nó dầy. Thì bà biết trước chuyện đó nên bà mặc rất nhiều đồ để có thể chà bà chết như với 1 hình hài kín đáo.

Thì ở đây Vị tỷ kheo cũng phải đối phó gồm 3 tà tư duy:

- Dục tư duy là niềm đam mê trong ngoại trần: ly dục tư duy chính là tâm sở vô tham đối lập với tâm sở tham.

- Sân tư duy là sự bất mãn trong ngoại trần: vô sân tư duy là tâm sở vô sân đối lập với tâm sở sân.

- Hại tư duy là ý niệm xung sát, chống đối, tàn phá đối với ngoại trần : bất hại tư duy chính là tâm sở bi đối lập với ý niệm sân hận ở mức độ thô thiển mang tính xung sát. Thí dụ như sát sanh hoặc nói lời làm cho người ta đau đớn, hành động cho người ta đau đớn. Có những suy nghĩ cho người ta đau đớn.

Người mà tu tập miên mãn sẽ không có ý nói và làm cho người ta đổ máu, đổ lệ. Và trong bụng, trong tâm cũng không nghĩ tới chuyện gì mà mong người khác đổ máu đổ lệ. Con voi biết giết kẻ thù thì vị tỷ kheo cũng phải biết đối phó với 3 cái phiền não này là: dục, sân và hại.

Ba cái tà tư duy này chính là phiền não nói chung. Tất cả phiền não ở đời của phàm phu chỉ bao gồm trong thích và ghét. Do si mê tức không biết gì về 4 đế nên phàm phu mới có thích và ghét trong ngoại trần. Bốn đế chính là Vô minh trong khổ đế. Vì không biết mọi thứ là khổ nên mới có thích này nọ. Do có thích mới có bất mãn như vậy si là nền tảng cho tham và sân.

Do vô minh nên nhìn món đồ đó là nhựa hay đất sét nên đã nâng nó lên 1 tầm cao mới. Nó nhìn món đồ chơi đó là tất cả những gì hay ho, đẹp đẽ, giá trị nhất mà nó có thể tưởng tượng, nó hiểu sai. Do nó vô minh nên mới không hiểu được bản chất thật sự của món đồ chơi đó là gì. Từ đó mới thích cái này thích cái nọ. Nó thích mà bây giờ món đồ chơi đó bị bể thì nó chịu không nổi cái bể đó. Món đồ đó bị mất thì không chịu nổi cái mất đó. Như vậy có thích mới ra cái ghét. Mà từ đâu nó mới ra cái thích và ghét đó? Bởi vì nó ngu, nó là 1 đứa bé không biết cái bản chất và giá trị thật sự của cục đất sét đó là gì. Nó thấy con trâu bằng đất sét là nó mê rồi. Một chiếc xe, thanh kiếm, nồi chảo bằng nhựa màu xanh màu tím đối với nó là tất cả rồi.

Cho nên ở đây vị tỷ kheo phải biết rõ ờ thì ra là do dục tư duy, sân tư duy và

hại tư duy nên mình mới sanh tử trầm luân. Phải biết như vậy vị ấy mới sống trong chánh niệm liên tục. Niệm là làm gì biết nấy, nghĩ gì biết nấy, nói gì biết nấy. Có nghĩa là chánh niệm trong tam nghiệp. Tuệ trong tam nghiệp có nghĩa là do duyên mà có, có rồi phải mất. Biết rõ những gì ta thích và ghét đều do các điều kiện, do tiền nghiệp, do khuynh hướng tâm lý, do môi trường sống mà ta thích cái này ta ghét cái kia. Do có thích ghét ta mới có hạnh phúc và đau khổ. Do có khuynh hướng trốn khổ tìm vui cho nên ta mới làm thiện làm ác để giải quyết những vấn đề đó. Giải quyết cái ác bằng cách chuyển ác gì cũng làm để có được cái mình thích. Vì muốn trốn chạy muốn giải quyết cái mình ghét nên chuyển ác nào mình cũng làm. Ví dụ như mình sợ bệnh, sợ nghèo, sợ xấu, sợ đói, sợ lạnh, sợ nóng...chính vì sợ những cái đó nên mình làm đủ kiểu để có tiền.

Chứ đó giờ mình đâu có ngờ, tại vì tui phải đi làm mới có tiền cho gia đình. Nhưng không phải đơn giản như vậy. Cái căn bản là do mình trốn khổ tìm vui để tìm nụ cười cho bản thân, cho người nhà, cho gia đình, cho bạn bè, thân quyến gần xa. Cho nên chuyện sát sanh, trộm cắp, lừa lọc, lật lọng, lừa thầy, phản bạn, bán nước, cầu vinh, tham nhũng, hối lộ...chuyện gì cũng làm hết. Mục đích rất rõ ràng chính là trốn khổ tìm vui.

3. Tỷ kheo biết kham nhẫn: Gồm nội nhẫn và ngoại nhẫn.

Ngoại nhẫn là chịu những tác động bên ngoài như: tai tiếng, thị phi, đánh đập, rủa sả từ người khác. Còn nội nhẫn là chịu đựng được sự âm ỉ, tấn công âm thầm của phiền não. Bài hôm qua đã nói rồi nhưng hôm nay sẽ nói lại 1 chút. Quý vị có đồng ý với tôi là phiền não mình cũng phải gồng không? Tức là phiền não mình cũng phải chịu đựng gồng lắm. Thí dụ như lẽ ra chuyện đó mình sẽ làm nhưng mình ráng mình dằn lại để không làm, điều đó cũng là nội nhẫn. Cái đó quan trọng lắm, cái mình ghét mình gồng đã đành nhưng cái mình thích mình cũng phải gồng nữa. Thương quá, thích quá mà ráng giữ cự ly, khoảng cách. Thích hay ghét mình đều phải nhẫn hết.

Đó giờ mình cứ tưởng mình chịu đựng cái mình bực mình, cái mình ghét thì mới gọi là nhẫn. Không mình còn phải chịu đựng cái mình thích nữa quý vị à. Cái này quan trọng lắm, không tin bữa nào quý vị gặp người mình thương, gặp cái mình thích. Thí dụ mình muốn ăn lắm, muốn mua lắm, muốn cầm lên lắm nhưng mà thôi, stop. Cái đó là nhẫn đó quý vị.

4. Cái cuối cùng là biết đi.

"10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết đi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo theo phương hướng nào từ trước chưa từng đi, tại đây, mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt. Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết đi."

Biết đi ở đây là biết lìa bỏ cái lối mòn từ muôn đời sinh tử. Tu tập lánh ác hành thiện thế nào để mình không rơi vào thiện hành và ác hành trong duyên khởi. Chỉ nhắm đến ngũ uẩn pháp thân thế nào. Xưa nay ta thường sống ác, khi sống thiện chỉ mong hưởng quả nhân thiện. Nay ta lánh ác hành thiện chỉ hướng đến giới định tuệ giải thoát và giải thoát tri kiến. Ta bây giờ lánh ác hành thiện để không còn thiện ác buồn vui nữa.

Có nghĩa là xưa giờ mình đi theo lối mòn tham, sân, si của những người không biết đạo, sống kiểu bất thiện. Nhưng sống thiện cũng là 1 kiểu lớn mòn có nghĩa là làm thiện cầu quả nhân thiên, mong về trời, mong làm người giàu, đẹp, giỏi, tiếng tăm, nhan sắc...Thì làm thiện như vậy cũng lại tiếp tục quay lại lối mòn. Mà ở đây Tỷ-kheo theo phương hướng nào từ trước chưa từng đi. Có nghĩa chúng ta vẫn hành thiện lánh ác như nhiều kiếp quá khứ chúng ta đã làm nhưng chúng ta không dẫm lại lối mòn cũ. Bởi vì dẫm lại lối mòn cũ là lánh ác hành thiện để cầu quả sanh tử trong các cõi nhân thiên. Còn bây giờ ta lánh ác hành thiện để không còn thiện ác buồn vui nữa.

=>Nghĩa là ta đang từng bước lìa bỏ lối mòn muôn thuở của mình, đi về một phương trời mới mà mình chưa từng đặt chân đến. Kiếp này không chúng thánh thì kiếp nào đó cũng sẽ chứng thánh.

Giống như con voi chiến của vua, khi nó ra chiến trường. Đã nói đến chiến trường là có thể 1 vùng đất lạ mà nó chưa từng biết tới hoặc cũng là vùng đất nó đã từng biết. Nhưng điều đó không quan trọng, quan trọng là khi nó lâm trận nó biết nó cần có mặt ở đâu và khi nó lui nó biết nó phải lui về đâu. Cho dù vùng đất đó nó đã từng đi hay chưa từng biết tới. Chứ con thú nó chỉ biết quay về lại lớn mòn thì chết rồi. Nó cũng các vị trên lưng khi các vị bị thương mà nó cứ mò theo lối mòn hồi này là giặc nó phục kích cho chết.

Cho nên coi voi hay con ngựa khôn là lúc đó nó phải biết mở đường máu để nó đi về hướng nào nó thấy an toàn. Về cái khoản này chúng ta phải nhìn nhận hình như con thú nó khôn hơn con người. Ví dụ như con nai, con chồn khi nó gặp nạn. Cách nó thoát thân nó chạy rất là khôn. Nó chạy cái lối nào mà không có mùi, còn mình chạy thì sợ gai, sợ hầm hố, sợ khúc khuỷu đó là điểm yếu của mình. Cũng lợi điểm là mình khôn biết chọn lối an toàn nhưng bù lại cái nẻo thuộc (lối quen). Là cái lối mòn cứ đi hoài đi hoài.

Cái hay là chỉ có con người mới biết cái con đường xưa lối cũ. Nhưng khổ 1 chỗ là ta lại chết ngay chính chỗ đó vì kẻ thù của chúng ta canh me toàn những chỗ đó để đón lõng ta. Khi người ta truy đuổi tội phạm, họ phân tích về tâm lý tội phạm, có những tình huống có những tội phạm mà người ta biết chắc rằng chúng sẽ hành động như vậy. Và trong tình huống đó tên tội phạm này sẽ gặp ai và chỗ nào nó sẽ mò đến. Và người thợ săn đi săn thú cũng vậy, họ phải đoán được chỗ đường đi lối về của con thú.

Cho nên vị tỷ kheo trong bước đường hành đạo cũng phải biết chỗ nào an toàn để mà tiến bước.

Tiếp theo (V) Kinh (115) Các Trường Hợp

"Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm không thích ý, đưa đến không lợi ích cho người làm. Atthi, bhikkhave, ñhānaṃ amanāpaṃ kātum; tañca kayiramānaṃ anathāya saṃvattati. 2/ Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm không thích ý, đưa đến lợi ích cho người làm. Atthi, bhikkhave, ñhānaṃ amanāpaṃ kātum; tañca kayiramānaṃ atthāya saṃvattati. 3/ Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm được thích ý, không đưa đến lợi ích cho người làm. Atthi, bhikkhave, ñhānaṃ manāpaṃ kātum; tañca kayiramānaṃ anathāya saṃvattati. 4/ Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm được thích ý, đưa đến lợi ích cho người làm. Atthi, bhikkhave, ñhānaṃ manāpaṃ kātum; tañca kayiramānaṃ atthāya saṃvattati"

Có 4 trường hợp hành động:

1. Có việc làm không vui và cũng vô ích.
2. Có việc không vui nhưng hữu ích.
3. Có việc làm vui vẻ nhưng vô ích.
4. Có việc làm vui vẻ và cũng hữu ích.

Bài kinh này đọc sơ qua thì thấy rất là cạn nhưng mà nó sâu kinh hoàng lắm. Có nghĩa là: trong đời sống và cuộc tu ta nên thường xuyên lưu ý 4 trường hợp này.

1. Việc nào thú vị nhưng vô ích.
2. Việc nào buồn tẻ, khó khăn nhưng hữu ích.
3. Việc nào làm không vui, mà cũng vô ích.
4. Việc nào vừa thú vị vừa hữu ích thì miễn bàn.

Suốt ngày và suốt đời phải luôn nhớ thế này. Dù có quên sạch hết mà chỉ nhớ bài kinh này cũng là tu rồi. Thí dụ như tới giờ ngồi thiền, mình thấy nó tẻ nhạt lắm nhưng mà ta nên nhớ 3 chuyện:

- Ta đang rút ngắn đường luân hồi.
- Ta đang lìa bỏ cõi khổ, ta đang tiến tới chỗ an lạc hơn.
- Ta đang chuẩn bị để có một cái chết thanh thân.

Dầu việc làm này dễ hay khó làm. Thí dụ như giấc khuya đang ngủ ngon, bật dậy ngồi coi bài giáo lý. Đêm nhớ ngủ sớm để dậy sớm, vì sẽ có 1 ngày mình nằm ở trong bệnh viện. Có những tình huống đau đớn vì bệnh tật, sợ hãi và sợ chết. Mình lại là người sợ ma, mà phải nằm 1 mình ở trong bệnh viện. Cho nên hành giả thứ thiệt lúc đó là lúc ok nhất. Còn bình thường mà mình yêu đời là chết, lát nữa mình sẽ học bài kinh yêu đời. Khiếp lắm quý vị, kẻ thù lớn nhất của chúng ta chính là sự tin yêu cuộc sống 1 cách thái quá và mù quáng.

Tôi không phải hù quý vị mà chính vì sự ra đi của sư Thiện Minh là 1 bài học cực lớn cho chúng ta. Sư thiện minh lúc còn sống, chuyện này thì không có xấu gì kể cho bà con hết hồn chơi. Anh em ở gần nhau tôi biết Sư Thiện Minh có sức khoẻ rất là tốt. Thậm chí hai mươi mấy năm về trước tôi thấy trong phòng sư có dụng cụ tập tạ nữa. Không phải tập để có thể hình mà tập cho khoẻ. Tôi được biết sư là người có cách ăn uống sinh hoạt rất chừng mực. Mà hình như sau này sư còn tham khảo tư vấn của những Phật tử giỏi về y dược nữa là khác. Nhưng khi nghiệp tới thì đi vẫn cứ đi.

Chuyện gì là hữu ích thì khó hay dễ cũng phải ráng bằng các tâm niệm trên đây. Chuyện gì thú vị cách mấy mà vô ích ta cũng phải can đảm lìa bỏ. Tôi xin nhắc lại 1 lần nữa, tôi không biết quý vị đang ở tuổi nào. Trong từng ngày, từng ngày ta đang tiến dần đến cái chết. Ta đang rút ngắn đường luân hồi. Ta đang lìa bỏ

cõi khổ, ta đang tiến tới chỗ an lạc hơn.

Sẽ có 1 ngày ta nằm 1 chỗ tiểu tiện tanh hôi, bạn quyến từng người lìa bỏ chạy mặt luôn. Đây là chuyện có thật, quý vị nói khi đau đớn có người chăm sóc, mát xa...thì chỉ làm ồn thôi chứ không được gì hết trơn nhưng đó là may mắn. Còn xui là nằm 1 mình, tới bữa thềm có người đút cho miếng nước không có.

Tiếp theo là (VI) Kinh (116) Không Phóng Dật

Không phóng dật ở đây là tu tập tam nghiệp thanh tịnh tức: lìa bỏ thân ác nghiệp, lìa ác nghiệp, ý ác nghiệp và tà kiến.

Lớp này có điểm đặc biệt là nghe chánh kinh bằng chú giải. Khi một người sống đúng tinh thần không dễ người thì không còn sợ hãi kiếp sau nữa.

Bài giảng kết thúc vì đường truyền hôm ấy không tốt. Mọi người xem tiếp ở kinh tiếp theo. Chúc quý vị một ngày vui.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU ĐỂ TU HỌC CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**
